Câu 6 : Đảng Quốc đại là đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ?

A. Tư sản. B. Tiểu tư sản. C. Vô sản. D. Địa chủ.

Câu 7: Yêu cầu chính trị của giai cấp tư sản Ấn Độ đối với thực dân Anh là gì?

A. Giúp đỡ tư sản Ấn phát triển kỹ nghệ. B. Thực hiện một số cải cách hành chính - xã hội.

C. Thực hiện một số cải cách văn hóa - giáo dục.

D. Nới rộng điều kiện cho họ tham gia các hội đồng tự trị.

Câu 8 : Chủ trương của Đảng Quốc đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905) là  
A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang chống chủ nghĩa thực dân Anh.

B. Đòi thực dân Anh phải thực hiện cải cách, phản đối đấu tranh bằng bạo lực.  
C. Chuyển dần từ đấu tranh ôn hòa sang đấu tranh vũ trang vì một nước Ấn Độ tự trị.  
D. Đấu tranh vũ trang lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, xây dựng một quốc gia độc lập.

Câu 9: Phái “cực đoan” ở Ấn Độ đấu tranh theo đường lối nào?

A. Thỏa hiệp, ôn hòa . B. Vũ trang, bạo động. C. Cải cách xã hội. D. Cải cách hành chính.

Câu 10: Khẩu hiệu “Ấn Độ của người Ấn Độ” xuất hiện trong cuộc đấu tranh nào?

A. Phong trào đấu tranh đòi thả Ti-lắc. B. Khởi nghĩa Xi-pay.

C. Phong trào đấu tranh chống đạo luật chia cắt Ben – gan. D. Phong trào đấu tranh ôn hòa.

Câu 11: Điều nào sau đây **không** thuộc mục đích xâm lược thuộc địa của các nước đế quốc?

A. Khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.

B. Khai hóa văn minh ở các nước này.

C. Bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt.

D. Biến các nước này thành thị trường tiêu thụ hàng hóa cho chính quốc.

Câu 12: Anh đã thiết lập chính quyền cai trị ở Ấn Độ như thế nào?

A. Chính quyền Anh nắm quyền cai trị trực tiếp.

B. Anh thực hiện hình thức cai trị gián tiếp.

C. Người Ấn Độ được trao quyền tự trị.

D. Kết hợp sự nắm quyền cai trị của tư sản Anh và tư sản Ấn.

Câu 13: Mục đích chính của Anh khi thực hiện chính sách chia để trị ở Ấn Độ là gì?

A. Mua chuộc giai cấp phong kiến bản xứ làm tay sai cho thực dân.

B. Khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, đẳng cấp khiến xã hội Ấn Độ luôn bất ổn.

C. Khơi sâu sự cách biệt giữa Ấn Độ giáo và Hồi giáo khiến mâu thuẫn tôn giáo càng gay gắt.

D. Tạo chỗ dựa vững chắc cho chính quyền thực dân Anh ở Ấn Độ.

Câu 14: Đối với thực dân Anh, thuộc địa Ấn Độ có vai trò như thế nào?

A. Trở thành nơi giao lưu buôn bán lớn nhất.

B. Trở thành nơi cung cấp nguyên liệu.

C. Trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh.

D. Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất của Anh ở Nam Á.

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị?

A. Đảng Quốc dân đại hội được thành lập (1885).

B. Khi phái cấp tiến (thường được gọi là phái “cực đoan”) được hình thành.

C. Khi cao trào cách mạng 1905 – 1908 bùng nổ.

D. Khi Anh thực hiện chính sách chia để trị ở Ấn Độ.

Câu 16: Sự thành lập Đảng Quốc đại có ý nghĩa

A. đánh dấu sự thắng lợi của giai cấp tư sản Ấn Độ trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. đánh dấu một giai đoạn mới – giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

C. đánh dấu bước ngoặt phong trào đấu tranh chống thực dân Anh đòi độc lập dân tộc.

D. đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc .

Câu 17: Trước những đòi hỏi của giai cấp tư sản Ấn Độ, thái độ của thực dân Anh như thế nào?

A. Đáp ứng vô điều kiện. B. Đáp ứng có điều kiện. C. Tìm cách hạn chế. D. Thẳng tay đàn áp.

Câu 18: Phong trào cách mạng ở Ấn Độ năm 1905 – 1907 mang tính chất

A. phong trào cách mạng dân chủ tư sản. B. phong trào giải phóng dân tộc.

C. phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. D. phong trào cách mạng tư sản, chống đế quốc.

Câu 19: Nguyên nhân trực tiếp khiến cao trào cách mạng 1905 – 1908 tạm ngừng là gì?

A. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh. B. Sự phân hóa trong Đảng Quốc đại.

C. Thực dân Anh bắt và kết án Ti-lắc 6 năm tù. D. Thực dân Anh thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

Câu 20: Từ giữa thế kỉ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ có vai trò như thế nào?

A. Phát triển mạnh, giữ vai trò quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc.

B. Mới hình thành, giữ vai trò quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc.

C. Giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế – xã hội.

D. Cấu kết với thực dân Anh để thống trị nhân dân.

Câu 21: Hãy phân tích nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa trong nội bộ Đảng Quốc đại Ấn Độ năm 1905?

A. Thực dân Anh tìm cách hạn chế hoạt động của Đảng Quốc đại.

B. Thực dân Anh tìm cách kìm hãm giai cấp tư sản Ấn Độ tự do phát triển kinh tế.

C. Thực dân Anh tìm cách kìm hãm giai cấp tư sản Ấn Độ tham gia chính quyền ở thuộc địa.

D. Thực dân Anh thực hiện chính sách hai mặt và thái độ thỏa hiệp của các lãnh đạo Đảng Quốc Đại.

Câu 22: Điểm khác biệt trong mục tiêu đấu tranh của phái dân chủ cấp tiến với phái “ôn hòa” trong Đảng Quốc đại là

A. đấu tranh vì quyền lợi kinh tế của giai cấp tư sản. B. đấu tranh vì quyền lợi chính trị của giai cấp tư sản.

C. đấu tranh vì độc lập dân tộc. D. đấu tranh vì dân sinh dân chủ.

Câu 23: Nguyên nhân thất bại của cao trào cách mạng 1905 – 1908 ở Ấn Độ là

A. Đảng Quốc đại thiếu quyết liệt trong các phong trào đấu tranh.

B. Đảng Quốc đại chưa đoàn kết được nhân dân.

C. Do chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong nội bộ Đảng Quốc đại.

D. Sự chênh lệch về so sánh lực lượng giữa thực dân Anh và Đảng Quốc đại.

Câu 24: Điểm khác biệt của cao trào cách mạng 1905 – 1908 với các phong trào đấu tranh trước đó ở Ấn Độ là

A. do giai cấp tư sản lãnh đạo đấu tranh chống đế quốc.

B. mang đậm ý thức dân tộc, đấu tranh vì một nước Ấn Độ độc lập và dân chủ.

C. do giai cấp vô sản lãnh đạo đấu tranh chống đế quốc.

D. đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ cho nhân dân Ấn Độ.

Câu 25: Nhận xét hậu quả của chính sách “Chia để trị” là gì?

A. Tình trạng bần cùng và chết đói của quần chúng nhân dân Ấn. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống thực dân Anh nổ ra quyết liệt.

B. Thủ công nghiệp bị suy sụp, nền văn minh lâu đời bị phá hoại. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống thực dân Anh nổ ra quyết liệt.

C. Chà đạp lên quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Ấn Độ. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống thực dân Anh nổ ra quyết liệt.

D. Đời sống nhân dân cơ cực, nền văn minh Ấn Độ bị tàn phá. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống thực dân Anh nổ ra quyết liệt

Câu 26. Điểm giống nhau của phong trào cách mạng ở Trung quốc và phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1919-1929 là do ai lãnh đạo?

A. Mặt trận dân tộc thống nhất. B. Tiểu tư sản, trí thức.

C. Đảng Cộng sản. D. Đảng của giai cấp tư sản.

**Câu 27: Kết quả của phong trào đấu tranh 1905-1908 ở Ấn Độ là:**

A.Ấn Độ được thực dân Anh trao trả độc lập.

B. Thực dân Anh phải trao trả tự do cho Ti lắc.

C. Giai cấp tư sản đã thiết lập nền cộng hòa.

**D. Thực dân Anh phải thu hồi đạo luạt chia cắt xứ Ben gan.**

**Câu 28: Mục tiêu đấu tranh của giai cấp tư sản Ấn Độ cuối XIX là:**

A.Lật đổ nền thống trị của quý tộc phong kiến.

B. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh , giành nền độc lập dân tộc.

**C. Muốn phát triển kinh tế TBCN và tham gia chính quyền.**

D. Đòi thực dân Anh cho Ấn Độ được hưởng quyền tự trị.

Cau 29: Thủ đoạn của Anh trong việc gây chia rẽ, làm mất khối đoàn kết của nhân dân Ấn Độ là:

**A.Khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.**

B. Tiêu diệt và đàn áp đạo Hinđu, cho tự do phát triển đạo Hồi.

C. Buộc nhân dân Ấn Độ phải từ bỏ đạo Hin đu, theo thiên chúa giáo.

D. Miễn đóng thuế ch những người theo đạo Hồi , đạo phật, tịch thu tà sản của những người theo đạo Hin đu.

Câu 30: Nguyên nhân làm bùng nổ phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độtháng 10/1905 là do:

A.Đảng quốc đại khai trừ Ti lắc khỏi Đảng.

**B. Thực dân Anh ban hành đạo luật chia cắt xứ Ben gan dựa trên cơ sở tôn giáo.**

C. Thực dân Anh đàn áp những người cấp tiến trong Đảng quốc đại.

D. Thực dân Anh buộc Đảng quốc đại phải giao nộp Ti lắc.

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa nông dân nào tồn tại trong 14 năm ở Trung Quốc?

A. Khởi nghĩa Hoàng Sào. B. Khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc.

C. Khởi nghĩa Lý Tự Thành. D. Khởi nghĩa Trần Thắng, Ngô Quảng.

Câu 2. Kết quả cuối cùng của cuộc khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc là

A. thiết lập chính quyền ở Thiên Kinh. B. thi hành nhiều chính sách tiến bộ.

C. đề ra chính sách bình quân về ruộng đất. D. Cuộc khởi nghĩa thất bại.

Câu 3. Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến sau sự kiện

A. khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc thất bại. B. cuộc Duy Tân Mậu Tuất tan rã.

C. phong trào Nghĩa Hòa Đoàn bị đàn áp. D. nhà Thanh ký với các nước đế quốc Điều ước Tân Sửu.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc là:

A. Hoàng Sào B. Thái bình Thiên quốc

C. Lý Tự Thành D. Trần Thắng, Ngô Quảng

Câu 5. Trung Quốc đồng minh Hội là chính Đảng của giai cấp

A. tư sản. B. nông dân. C. công nhân. D. tiểu tư sản.

Câu 6. Sự kiện nào đã châm ngòi cho cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc?

A. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

B. Tôn Trung Sơn thông qua Cương lĩnh chính trị của Đồng minh hội.

C. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”.

D. Chính quyền Mãn Thanh ký điều ước Tân Sửu với các nước đế quốc.

Câu 7. Mục tiêu của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là

A. dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

B. tấn công vào các đại sứ quán nước ngoài ở Trung Quốc.

C. đánh đổ đế quốc là chủ yếu, đánh đổ phong kiến Mãn Thanh.

D. đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc.

Câu 8. Tôn Trung Sơn và tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là đại diện tiêu biểu cho phong trào cách mạng theo khuynh hướng

A. vô sản. B. dân chủ tư sản. C. phong kiến. D. tiểu tư sản.

Câu 9. Ngày 29/12/1911 gắn với sự kiện nào sau đây trong cuộc cách mạng Tân Hợi?

A. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”.

B. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

C. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh.

D. Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Đại Tổng thống.

Câu 10. Hiến pháp lâm thời của Trung Hoa dân quốc đã thông qua nội dung

A. công nhận quyền bình đẳng, quyền tự do dân chủ của mọi công dân.

B. thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.

C. ép buộc vua Thanh phải thoái vị.

D. Viên Thế Khải nhậm chức Tổng thống Trung Hoa Dân quốc.

Câu 11. Đỉnh cao của phong trào đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến của nhân dân Trung Quốc là

A. khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc. B. cuộc Duy Tân Mậu Tuất.

C. phong trào Nghĩa Hòa Đoàn. D. cách mạng Tân Hợi 1911.

Câu 12. Lực lượng lãnh đạo cuộc vận động Duy Tân Mậu Tuất ở Trung Quốc là

A. tư sản. B. vô sản.

C. trí thức phong kiến tiến bộ. D. văn thân, sĩ phu phong kiến.

Câu 13. Nguyên nhân then chốt dẫn đến cuộc vận động Duy Tân Mậu Tuất (1898) bị thất bại là

A. phong trào phát triển chủ yếu trong các tầng lớp trí thức phong kiến tiến bộ.

B. vấp phải sự chống đối mạnh mẽ của phái thủ cựu trong giai cấp phong kiến.

C. bị Thái hậu Từ Hi làm cuộc chính biến.

D. không dựa vào lực lượng nhân dân mà chủ yếu dựa vào quan lại, sĩ phu có tư tưởng tiên tiến.

Câu 14. Đâu **không phải** là mục tiêu đấu tranh của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn ở Trung Quốc?

A. Chế độ phong kiến Mãn Thanh. B. Chủ nghĩa đế quốc.

C. Tấn công các sứ quán nước ngoài ở Bắc kinh. D. Tấn công vào liên quân 8 nước đế quốc ở Bắc Kinh.

Câu 15. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn ở Trung Quốc là

A. thiếu sự lãnh đạo thống nhất. B. phong trào thiếu vũ khí.

C. giai cấp nông dân còn hạn chế. D. lực lượng chênh lệch, kẻ thù mạnh.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không được** Hiến pháp lâm thời Trung Hoa Dân quốc thông qua tại kỳ họp của Quốc dân Đại hội?

A. Công nhận quyền bình đẳng của mọi công dân.

B. Thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.

C. Công nhận quyền tự do dân chủ của mọi công dân.

D. Công nhận quyền bình đẳng và tự do của mọi công dân.

Câu 17. Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là

A. đánh đuổi đế quốc, khôi phục Trung Hoa

B. cải cách Trung Quốc để cứu vãn tình thế

C. đánh đế quốc để thành lập Dân quốc.

D. đánh đổ phong kiến Mãn Thanh, khôi phục nước Trung Hoa

Câu 18. Thực chất sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt” của chính quyền Mãn Thanh là

A. Nắm độc quyền về kinh doanh đường sắt.

B. Trao quyền kinh doanh đường sắt cho lực lượng tư sản trung Quốc.

C. Trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc.

D. Tạo điều kiện cho giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc phát triển kinh tế.

Câu 19. Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX là

A. chống đế quốc. B. phong kiến.

C. chống đế quốc, phong kiến. D. liên quân 8 nước đế quốc.

Câu 20. Điểm mới của phong trào Ngũ Tứ so với phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

A. Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin. B. Thành lập được chính quyền của giai cấp vô sản.

C. Do Đảng Cộng sản lãnh đạo. D. Có sự tham gia của giai cấp công nhân.

Câu 21. Ý nào không thể hiện đúng mục tiêu hoạt động của tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội?

A. Đánh đổ Mãn Thanh B. Tấn công tô giới của các nước đế quốc tại Trung Quốc

C. Khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc D. Thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày

Câu 22. Điểm khác biệt về đối tượng cách mạng của phong trào Ngũ Tứ so với cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc?

A. Đế quốc B. Đế Quốc và phong kiến C. Phong kiến D. Tư sản phản động

Câu 13: Tính chất của cuộc chiến tranh thứ nhất

A. phi nghĩa thuộc về phe Liên Minh B. phi nghĩa thuộc về phe hiệp ước

C. chính nghĩa về các nước thuộc địa D. chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa

Câu 14: Trong giai đoạn thứ nhất của chiến tranh thế giới thứ nhất, ưu thế thuộc về:

A. Phe Hiệp ước B. Phe liên minh

C. Phe trục phát xít D. Không thuộc về bên nào cả.

Câu 15: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, yếu tố nào đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc

A. Sự phát triển mạnh về kinh tế, chính trị B. Phát triển không đồng đều về kinh tế, chính trị

C. Chậm phát triển về kinh tế, chính trị D. Sự phát triển về quân sự, thuộc địa

Câu **16.** Mở đầu chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định đánh chớp nhoáng để

A. Đánh bại Pháp B. Đánh bại Anh C. Đánh bại Nga D. Chiếm cả Châu Âu

Câu 17: Tham gia vào chiến tranh thế giới thứ nhất, Mĩ đã viện vào lí do nào tuyên để chiến với Đức

A. Đức thất bại ở chiến trường Tây Âu B. Đức kí hòa ước với Nga

C. Nga rút khỏi chiến tranh D. Tàu ngầm Đức vi phạm quyền tự do thương mại trên biển.

**Câu 1 . La-phông-ten là nhà ngụ ngôn cổ điển nước nào ?**

A. Anh B. Pháp C. Đức D. Nga

**Câu 2. Ai là đại biểu xuất sắc cho nền bi kịch cổ điển Pháp thế kỷ XVII?**

A. Cooc-nây B. La-phông-ten C. Mô-li-e D. Víc-to Huy-gô

**Câu 3. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức trong buổi đầu thời cận đại là**

A. Mô-da B. Trai-cốp-xki C. Bét-to-ven D. Pi-cát-xô

**Câu 4. Nhà văn tiêu biểu cho nền văn học Pháp thế kỉ XIX- XX là**

A. Lép-tôn-xtôi B.Vích-to Huy-gô C. Lỗ Tấn D. Mác Tuên

**Câu 5. Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lép-tôn-xtôi là**

A. "Những người khốn khổ”. B. "Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoay-ơ"

C. "Chiến tranh và hòa bình”. D. "Những người I-nô-xăng đi du lịch"

**Câu 6. Những bản giao hưởng nổi tiếng số 3, số 5, số 9 của nhà soạn nhạc**

A. Mô- da. B. Bét- tô-ven. C. Trai- cốp- xki. D. Sô- panh.

**Câu 7. Buổi đầu thời Cận đại, những ngành nào có vai trò quan trọng trong tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến ?**

A. Văn học, nghệ thuật, tư tưởng. B. Nghệ thuật , âm nhạc, mĩ thuật.

C. Tư tưởng, tôn giáo, văn học. D. Nghệ thuật, âm nhạc, hội họa.

**Câu 8. Thời Cận đại, ở phương Đông , quốc gia nào đã xuất hiện nhiều nhà văn hóa lớn ?**

A. Ấn Độ. B. Nhật Bản. C. Trung Quốc. D. Hàn Quốc.

**Câu 9. Ai là đại biểu xuất sắc cho nền hài kịch cổ điển Pháp ?**

A. Cooc-nây. B. La-phông-ten. C. Vích-to Huy-gô. D. Mô-li-e.

**Câu 10. Câu truyện ngụ ngôn “Con cáo và chùm nho” là sáng tác của ai ?**

A. La- phong-ten. B. Ru- xô. C. Von- te. D. Mông-tex-ki-ơ.

**Câu 11. An- đéc-xen là nhà văn nổi tiếng của quốc gia nào ?**

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Nga. D. Đan Mạch.

**Câu 12. Nhà thơ tình nổi tiếng của nước Nga buổi đầu thời cận đại là ai ?**

A. Pu- skin. B. Vích-to Huy-gô. C. Ra-bin-đra-nát Ta-go. D. Hô-xê Ri-dan.

**Câu 13. Lô- mô- nô- xốp là nhà bác học nổi tiếng của nước nào ?**

A. Anh. B. Nga. C. Pháp. D. Đức.

**Câu 14. Vở balê “Hồ thiên nga” là sáng tác của ai ?**

A. Mô- da. B. Bét- tô-ven. C. Trai- cốp- xki. D. Sô- panh.

**Câu 15. Ai là người được Lê- nin đánh giá là “tấm gương phản chiếu cách mạng Nga” ?**

A. Lép-tôn-xtôi. B.Vích-to Huy-gô. C. Mác-xim Gooc-ki. D. Mác Tuên.

**Câu 16. Tư tưởng “Triết học Ánh sáng” thế kỉ XVII- XVIII có tác dụng gì ?**

A. Dọn đường cho cách mạng Pháp 1789 thắng lợi. B. Kìm hãm Cách mạng Pháp phát triển.

C. Kêu gọi mọi người đấu tranh bằng vũ lực. D. Hạn chế ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.

**Câu 17. Trào lưu “Triết học Ánh sáng” thế kỉ XVII- XVIII đã sản sinh ra những nhà tư tưởng**

A. Xanh- xi-mông, Rút –xô, Vôn- te. B. Phu- ri- ê, Vôn- te, Ô- oen.

C. Mông- te- xki-ơ, Rút-xô, Vôn- te. D. Vôn- te, Mông- te-xki-ơ, Ô- oen.

**Câu 18. Nhà thơ nổi tiếng ở Pháp thế kỉ XVII là ai?**

A. Mô-li-e. B. Pu-skin. C. Ban-dắc. D. La-phông –ten.

**Câu 19. Hai tác phẩm nổi tiếng “Nhà thờ Đức Bà Pa-ri” và “Những người khốn khổ” của tác giả nào?**

A. Ban-dắc. B. Vích-to Huy-gô. C. Lép Tôn-xtôi. D. Mác-xim Gooc-ki.

**Câu 20. Tác phẩm nổi tiếng “AQ chính truyện” của nhà văn nào?**

A. Hô-xê Mác-ti. B. Lỗ Tấn. C. Hô-xê Ri-đan .D. Lép Tôn-xtôi.

**Câu 21. Trong sự phát triển chung của văn hóa châu Âu thời cận đại đã xuất hiện một thiên tài Bét-tô-ven. Ông là ai?**

A. Nhà văn vĩ đại người Áo. B. Nhà bi kịch nổi tiếng người Pháp.

C. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức. D. Nhà họa sĩ nổi tiếng người Ba Lan.

**Câu 22. Trong bối cảnh lịch sử từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII được gọi là**

A. buổi đầu thời cận đại. B. kết thúc thời cận đại.

C. trung kì thời cận đại. D. buổi đầu thời hiện đại.

**Câu 23. Từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là thời kì đánh dấu**

A. sự khủng hoảng của chế độ phong kiến. B. sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản.

C. sự phát triển của chủ nghĩa thực dân phương Tây. D. sự phát triển của chế độ phong kiến.

**Câu 24. Nhà văn hóa lớn của Ấn Độ đạt giải Nô ben năm 1913 là ai?**

A. Lỗ Tấn. B. Ta go. C. Hô-xê Ri-đan. D. Hô-xê Mác-ti.

**Câu 25. Ở Việt Nam có nhà bác học nào nổi tiếng trong thế kỉ XVIII?**

A. Lê Hữu Trác. B. Nguyễn Trường Tộ. C. Lê Quý Đôn. D. Lê Văn Hưu.